



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017**

TP.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2018





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2017.
- 3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2017 – Kế hoạch SXKD tài khóa 2018
- 4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2017 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2017.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.
- 7/ Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.



CÔNG TY CỔ PHẦN *Len Việt Nam*
VIETNAM WOOL JOINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam

Tel: 84.8.37313218 - 36400971 , Email: blatex@hcm.vnn.vn

Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017

Thời gian: Vào lúc 8h30, ngày 08 tháng 06 năm 2018 (thứ sáu)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h00-08h30	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu
08h30-08h45	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội.
	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức đại hội
08h45-9h45	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2017 và kế hoạch SXKD 2018
	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2017 và kế hoạch SXKD 2018; 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2017; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2018; 4. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát; 5. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.

09h45-10h20	Thông qua Ban Bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử;
	Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Ban kiểm soát. Thông qua số lượng , danh sách ứng viên BKS; hướng dẫn thể lệ bầu cử. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát;
10h20-10h30	Nghỉ giải lao
10h30-10h40	Công bố kết quả bầu cử.
10h40-10h50	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2017.
10h50-11h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2017 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 28/05/2018.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc gơ tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ...), Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.

3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội

- Thành viên Chủ tọa đoàn Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định cao nhất;
- Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn đề cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua, hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội; giúp Chủ tọa đoàn các công việc của Đại hội.

Điều 5: Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là các phiếu đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty CP Len Việt Nam do Ban Tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp như: Phiếu bị rách rời, tẩy xóa, chấp vá.
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Len Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015, Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/05/2018.

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2017 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông là căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2017 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có giá trị khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua (trừ các vấn đề quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014).

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
 - + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
 - + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.
- Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.
- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán An Việt, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2017	01/01/2017	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng giảm
TÀI SẢN				
A.Tài sản ngắn hạn	22.215	67.622	(45.407)	(67,15)
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	2.623	452	2.171	480,31
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	2.834	9.034	(6.200)	(68,63)
IV.Hàng tồn kho	16.665	56.920	(40.255)	(70,72)
V. Tài sản ngắn hạn khác	92	1.216	(1.124)	(92,43)
B.Tài sản dài hạn				
I. Các khoản phải thu dài hạn	48	129	(81)	(63,28)
II. Tài sản cố định	24.330	27.388	(3.058)	(11,17)
III.Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				

V. Các khoản ĐT tài chính dài hạn	2.000	0	2.000	
VI. Tài sản dài hạn khác	208	445	(237)	(53,26)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	48.801	95.584	(46.783)	(48,94)
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	52.501	68.671	(16.170)	(23,55)
I. Nợ ngắn hạn	52.461	68.038	(15.577)	(22,89)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	36.325	51.126	(14.801)	(28,95)
II. Nợ dài hạn	39	633	(594)	(93,84)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>	39	435	(396)	(91,03)
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	(3.700)	26.914	(30.614)	(113,74)
I. Vốn chủ sở hữu	41.000	41.000	0	0
II. Thặng dư vốn cổ phần				
III. Quỹ đầu tư phát triển				
IV. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(44.700)	(14.086)	(30.614)	217,33
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	48.801	95.584	(46.783)	(48,94)

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/ 2017:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dư nợ 31/12/2017	Dư nợ 31/12/2016	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2016
	TỔNG CỘNG	36.364.591.132	51.560.643.904	(15.196.052.772)
1	Vay ngắn hạn	35.930.007.812	49.939.081.412	14.009.073.600
-	Ngân hàng TMCP Á Châu	0	9.992.175.000	(9.992.175.000)
-	NH TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	9.679.269.633	9.979.269.633	(300.000.000)

-	NH TMCP Công Thương – CN11 (Vietinbank)	26.250.738.179	29.967.636.779	(3.716.898.600)
2	Nợ thuê tài chính	434.583.320	1.621.562.492	(1.186.979.172)
	Phải trả trong 2018 – Vietcombank Leasing	395.416.642	1.186.979.168	(791.562.526)
	Phải trả trong 2019 - Vietcombank Leasing	39.166.678	434.583.324	(395.416.646)

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2017	Tồn kho 31/12/2016	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2016
	TỔNG CỘNG	32.767.674.846	56.919.634.442	(24,151,959,596)
1	Nguyên liệu, vật liệu	6.517.363.330	13.561.618.534	(7.044.255.204)
2	Chi phí sxkd dở dang	2.171.211.645	1.907.458.679	263.752.966
3	Thành phẩm	23.455.920.769	39.281.773.699	(15.825.852.930)
	Trong đó			
	- Sợi	3.296.300.314	16.040.523.685	(12.744.223.371)
	- Mền, vải lông thú	10.602.931.583	14.978.826.836	4.375.895.253)
	- SP đan	9.148.740.386	8.262.423.178	886.317.217
	- Gia công	407.948.477	0	407.948.477
4	Hàng hóa	623.179.102	1.885.047.387	(1.261.868.285)
5	Hàng gửi đi bán	-	283.736.143	(283.736.143)

Trong năm 2017 Công ty đã tiến hành kiểm kê phân loại, sắp xếp lại hàng tồn kho, bảo quản hàng tồn kho theo từng khu vực. Đẩy mạnh công tác bán hàng tồn kho, thu hồi vốn để trả nợ. Trị giá hàng tồn kho cuối năm giảm so với đầu năm 40,2 tỷ trong đó giảm do tiêu thụ là: 24.152 triệu đồng. Năm 2017 đã trích lập dự phòng giảm giá là: 16.102 triệu đồng.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

STT	Danh mục	Giá trị còn lại	Giá trị thu hồi
1	Phương tiện vận tải	340.077.328	757.727.274
2	Dây chuyền Dệt kim bằng & in	75.308.842	445.454.545
3	Dây chuyền Lông thú	0	100.000.000
4	Máy biến thế	0	600.000
5	Máy đan	54.960.571	345.454.545
6	MMTB khác	29.527.808	105.500.000
	CỘNG	499.874.549	1.754.736.364

Công ty đã tổ chức công tác đấu thầu để tìm được khách hàng và giá bán tốt nhất. Nên khi thanh lý TSCĐ không phát sinh lỗ do thanh lý.

5/. Tình hình sản xuất của các nhà máy:

Trong năm 2017 ban điều hành công ty đã qui hoạch lại các khu máy, tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị không sử dụng, chỉ duy trì sản những khu máy đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cắt lỗ những khu máy có đơn hàng sản xuất không hiệu quả, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	N/m Đan	- Sản phẩm đan	Cái	33.225
		- Bo	Bộ	117.158
2	N/m sợi	- Sợi AC	kg	73.575,9
		- Sợi gia công	kg	907.072,77
3	N/m Bình Lợi	- Mền các loại	Cái	34.749

- Nhà máy đan: sản xuất cầm chừng, không có hiệu quả.
- Nhà máy sợi: duy trì khu vực máy se, hiệu quả tốt.
- Nhà máy Bình Lợi: sản xuất cầm chừng, không hiệu quả.

6/. Quản lý và sử dụng đất:

- Khu đất 63 Hồ Bá Phấn: chưa có pháp lý sử dụng đất.
- Khu đất Bình Lợi: đã có pháp lý sử dụng đất. Duy trì tạm thời để bàn giao cho đối tác.
- Khu đất Biên Hòa: duy trì tạm thời, chờ giải tỏa.

Trong năm Công ty đã thực hiện các bước công việc để ký lại Hợp đồng thuê đất, đề xuất các cơ quan ban ngành tính toán lại giá thuê đất để giảm chi phí tiền thuê cho công ty.

Tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là 3,474 tỷ đồng.
Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,244
2	Sakymen Bình Lợi	2,136
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,780
4	Len Vĩnh Thịnh	0,314
	Tổng Cộng	3,474

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	46,988,728,406	141,985,038,350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		3,020,500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46,988,728,406	141,982,017,850
4. Giá vốn hàng bán	68,114,850,638	128,403,859,291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(21,126,122,232)	13,578,158,559
6. Doanh thu hoạt động tài chính	26,329,805	101,157,682
7. Chi phí tài chính	4,854,972,696	4,489,602,116
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4,811,881,512	4,293,523,354
8. Chi phí bán hàng	1,156,809,494	2,623,907,898
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,833,730,787	10,912,110,672
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(35,945,305,404)	(4,346,304,445)
11. Thu nhập khác	6,161,066,293	687,416,585
12. Chi phí khác	829,211,824	5,736,431,374
13. Lợi nhuận khác	5,331,854,469	(5,049,014,789)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(30,613,450,935)	(9,395,319,234)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(30,613,450,935)	(9,395,319,234)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(7,467)	(2,292)

*** Kết quả kinh doanh thua lỗ 30,6 tỷ chủ yếu do các nguyên nhân sau:**

- Do thanh lý hàng tồn kho : (7.319.989.363) đồng
- Do dự phòng giảm giá hàng tồn kho: (16.102.292.282) đồng
- Do xử lý hàng thiếu các năm trước: (2.489.298.744) đồng
- Do CP lãi vay của hàng hóa tồn kho: (4.812.000.000) đồng

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018
I. Tổng doanh thu	53.176	42.026
1. Doanh thu sản xuất thực tế	40.647	29.546
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	12.529	12.480
II. Tổng chi phí	83.790	53.006
1. Chi phí sản xuất thực tế	40.537	29.496
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, tồn tại cũ	43.253	23.510
III. Lãi, lỗ	(30.614)	(10.980)
1. Lãi sản xuất thực tế	110	50
2. Lỗ thanh lý tồn kho, chi phí tồn tại cũ	(30.724)	(11.030)
Trong đó lỗ:		
+ Do xử lý hàng thiếu:	(2.489)	0
+ Do thanh lý hàng tồn	(7.320)	(7.651)
+ Do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(16.102)	0
+ Do chi phí lãi vay:	(4.812)	(3.329)

2. Về việc trả nợ vay:

- Tiếp tục tìm mọi biện pháp để thanh lý hàng tồn kho và các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.

- Hiện nay, ngân hàng Vietbank đang khởi kiện công ty do nợ quá hạn. Công ty vẫn không có nguồn để trả, nên sắp tới có thể bị tòa án tuyên bố phá sản.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

- Năm 2018 tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.
- Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động;

4. Về đầu tư, phát triển:

Tiếp tục thanh lý hàng hóa, tài sản để trả nợ vay, huy động vốn mới từ nhiều nguồn (nhà đầu tư mới, nguồn tín dụng mới), dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, liên doanh, liên kết,...) để tái đầu tư, phục hồi sản xuất với cơ cấu mặt hàng mới phù hợp với thị trường, khách hàng tiềm năng, như: sản xuất sợi len chải kỹ; sợi len chải thô; các loại sợi len đặc biệt có giá trị cao,...

C. KẾT LUẬN:

Từ nhiều năm qua, tình hình tài chính của công ty bị lâm vào cảnh mất khả năng thanh toán nợ vay. Việc sản xuất kinh doanh hầu như không hiệu quả. Việc sản xuất chủ yếu để duy trì việc làm, nhưng làm tăng tồn kho rất cao, đội giá bán nên không tiêu thụ được.

Hiện nay, công ty cũng chưa thể có bất kỳ phương án nào để khôi phục sản xuất kinh doanh do không có bất kỳ nguồn vốn nào hỗ trợ.

Mặt khác, tình hình công ty rất nghiêm trọng, đang bên bờ vực thẳm, do sẽ đối mặt với việc tuyên bố phá sản của bất kỳ ngân hàng nào đang cho vay vì trong tình trạng quá hạn.

HDQT công ty đề nghị quý cổ đông góp ý các giải pháp quyết liệt, nhằm giúp công ty tránh tình trạng phá sản.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B01 - DN
 Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.214.731.085	67.621.842.063
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.623.008.740	452.298.466
1. Tiền	111	5	2.623.008.740	452.298.466
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.834.368.627	9.034.370.306
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.914.480.336	8.012.027.768
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		12.000.000	14.057.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.1	373.706.973	1.474.104.220
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(465.818.682)	(465.818.682)
III. Hàng tồn kho	140		16.665.382.564	56.919.634.442
1. Hàng tồn kho	141	11.1	32.767.674.846	56.919.634.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	11.2	(16.102.292.282)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		91.971.154	1.215.538.849
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	91.971.154	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.215.538.849
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.585.900.953	27.962.268.527
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.156.483	128.934.297
1. Phải thu dài hạn khác	216	7.2	48.156.483	128.934.297
II. Tài sản cố định	220		24.329.987.531	27.388.211.211
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	22.330.330.621	19.562.655.464
- Nguyên giá	222		78.940.620.284	94.697.507.230
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(56.610.289.663)	(75.134.851.766)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	1.999.656.910	7.825.555.747
- Nguyên giá	225		2.495.109.690	10.328.477.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(495.452.780)	(2.502.921.320)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	8	2.000.000.000	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		207.756.939	445.123.019
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	207.756.939	445.123.019
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		48.800.632.038	95.584.110.590

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		52.500.508.294	68.670.535.911
I. Nợ ngắn hạn	310		52.461.341.616	68.037.952.587
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	747.364.303	11.432.991.990
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.449.223.805	147.113.346
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.489.166.571	1.601.180.218
4. Phải trả người lao động	314		1.617.302.040	2.838.562.293
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.536.362.544	192.813.129
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.1	2.296.497.899	699.231.031
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.1	36.325.424.454	51.126.060.580
II. Nợ dài hạn	330		39.166.678	632.583.324
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.2	-	198.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.2	39.166.678	434.583.324
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(3.699.876.256)	26.913.574.679
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	(3.699.876.256)	26.913.574.679
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20a	41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20b	(44.699.876.256)	(14.086.425.321)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.086.425.321)	(4.691.106.087)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(30.613.450.935)	(9.395.319.234)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		48.800.632.038	95.584.110.590

Người lập biểu

Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN

LEN

VIỆT NAM

Lê Thanh Liêm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	46.988.728.406	141.985.038.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-	3.020.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	46.988.728.406	141.982.017.850
4. Giá vốn hàng bán	11	23	68.114.850.638	128.403.859.291
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(21.126.122.232)	13.578.158.559
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	26.329.805	101.157.682
7. Chi phí tài chính	22	25	4.854.972.696	4.489.602.116
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.811.881.512	4.293.523.354
8. Chi phí bán hàng	25	26.1	1.156.809.494	2.623.907.898
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.2	8.833.730.787	10.912.110.672
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(35.945.305.404)	(4.346.304.445)
11. Thu nhập khác	31	27	6.161.066.293	687.416.585
12. Chi phí khác	32	28	829.211.824	5.736.431.374
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		5.331.854.469	(5.049.014.789)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(30.613.450.935)	(9.395.319.234)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(30.613.450.935)	(9.395.319.234)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(7.467)	(2.292)

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2018



Tổng Giám đốc

Lê Thanh Liêm

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2018



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHCĐ NĂM 2018 CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM**

Kính thưa: Quý đại biểu, chủ tọa Đại hội
- Thưa toàn thể quý cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Len Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động SXKD và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

I/- Thẩm định Tình hình SXKD và tài chính năm 2017.

1.1 Những số liệu chính về tình hình tài chính.

	01/01/2017	31/12/2017
Tổng tài sản có: (sử dụng tiền)	95.584.110.590	48.800.632.038
- Tiền và các khoản tương đương tiền	452.298.466	2.623.008.740
- Các khoản phải thu ngắn hạn	9.034.370.306	2.834.368.627
- Hàng tồn kho	56.919.634.442	16.665.382.564
- Tài sản ngắn hạn khác	1.215.538.849	91.971.154
- Các khoản phải thu dài hạn	128.934.297	48.156.483
- Tài sản cố định	27.388.211.211	24.329.987.531
- Đầu tư tài chính dài hạn		2.000.000.000
- Tài sản dài hạn khác	445.123.019	207.756.939
Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	95.584.110.590	48.800.632.038
- Nợ ngắn hạn	68.037.952.587	52.461.341.616
- Nợ dài hạn	632.583.324	39.166.678
- Nguồn vốn Chủ sở hữu	26.913.574.679	(3.699.876.256)
Trong đó:		
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000
+ Lợi nhuận chưa phân phối	(14.086.425.321)	(44.699.876.256)

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

<u>Thu nhập</u>	Năm 2016	Năm 2017
- Doanh thu thuần từ hđ BH & CCDV	141.982.017.850	46.988.728.406
- Doanh thu hoạt động tài chính	101.157.682	26.329.805
- Doanh thu khác	687.416.585	6.161.066.293
Tổng cộng thu	142.770.592.117	53.176.124.504
<u>Chi phí</u>		
- Giá vốn hàng bán	128.403.859.291	68.114.850.638
- Chi phí hoạt động tài chính	4.489.602.116	4.854.972.696
- Chi phí bán hàng	2.623.907.898	1.156.809.494
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.912.110.672	8.833.730.787
- Chi phí khác	5.736.431.374	829.211.824
Tổng cộng chi	152.165.911.351	83.789.575.439
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.395.319.234)	(30.613.450.935)
Thuế thu nhập DN phải nộp		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(9.395.319.234)	(30.613.450.935)
Tỷ suất LNST/ vốn đầu tư CSH BQ (%)	(22,92%)	(76,67%)

1.3 Ý kiến của Ban Kiểm soát.

❖ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP LEN VIỆT NAM như sau:

	<u>TH Năm 2016</u>	<u>Kế hoạch năm 2017</u>	<u>TH Năm 2017</u>
Doanh thu	142.770.592.117	61.315.000.000	53.176.124.504
Lợi nhuận trước thuế	(9.395.319.234)	(38.323.000.000)	(30.613.450.935)
Tr đó : LN từ SXKD	(4.346.304.445)	(5.900.000.000)	(35.945.305.404)
LN khác	(5.049.014.789)	(32.423.000.000)	5.331.854.469

- Về số liệu:

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận: Tổng doanh thu đạt 53,176 tỷ (trong đó DT cho thuê mặt bằng là 5 tỷ) bằng 37,25 % so với cùng kỳ năm 2016, đạt 86,73% theo nghị quyết ĐHĐCĐ . LN trước thuế lỗ (30,613) tỷ.

Tổng tài sản so với đầu năm tang giảm 48,783 tỷ, nguyên nhân là:

- . Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2,171 tỷ
- . Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 6,200 tỷ.
- Giá trị hàng tồn kho giảm 40,254 tỷ. Trong đó lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 16,102 tỷ,

- Tài sản cố định giảm 3,058 tỷ
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 1,123 tỷ
- Đầu tư tài chính tăng 02 tỷ

Tương ứng với bên nguồn vốn giảm là do:

- Giảm nợ ngắn hạn 15,577 tỷ và giảm nợ dài hạn 593 triệu. Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 30,613 tỷ (là do Lỗ trong năm 2017 là 30,613 tỷ)

-Về kết quả SXKD :

Năm 2017 SXKD của công ty gặp nhiều khó khăn, tuy đã tiết giảm chi phí tối đa, nhưng kết quả hoạt động SXKD của công ty không hiệu quả bị lỗ (**30,613**) tỷ. do các nguyên nhân sau:

Lãi vay:	4.811.881.512 đồng
Thanh lý hàng tồn:	7.319.989.363 đồng
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	16.102.292.282 đồng
- Xử lý hàng thiếu:	2.489.298.744 đồng

Về đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

+ **Về hàng tồn kho** :Trong tổng số 32,767 tỷ hàng tồn kho có nhiều hàng hóa kém, mất phẩm chất, tồn kho ứ đọng lâu ngày khó tiêu thụ mà công ty chỉ mới lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định là 16,102 tỷ, một số mặt hàng chưa lập dự phòng Nếu tiêu thụ hết số hàng hóa này sẽ dẫn đến tổn thất lớn cho công ty (Vì giá vốn cao hơn giá bán).

+ **Về các khoản nợ ngắn hạn**: Trong 52,461 tỷ nợ ngắn hạn có 6,449 tỷ là nợ khách hàng. 36,325 là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ngân hàng. Đây là các khoản nợ lớn từ các năm trước để lại gây áp lực lớn tình hình tài chính của công ty. Vì trước đây công ty vay để SX nhưng hàng hóa SX ra không tiêu thụ được dẫn đến không có tiền trả nợ.

Kiến nghị:

- Đề nghị công ty sớm tiêu thụ hàng tồn kho để lấy tiền trả nợ ngân hàng

III/-Hoạt động của HĐQT năm 2017.

Trong năm 2017 HĐQT đã họp như sau :

STT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
1	BB số 01/BB/HĐQT/LVN	04/01/2017	V/v vay vốn và cấp tín dụng tại NH ACB
2	01-A/BB- HĐQT/LVN	10/01/2017	V/v Đề nghị giảm giá bán hàng tồn kho
3	02/BC- HĐQT/LVN	10/01/2017	V/v bàn giao số liệu thời điểm 31/12/2016
4	14/LVN	06/02/2017	Báo cáo tình hình quản trị năm 2016

5	03 /BB- HĐQT/LVN	10/02/2017	V/v Đề nghị thanh lý xe của công ty
6	03A/BB- HĐQT/LVN	17/02/2017	V/v Xử lý số liệu thừa, thiếu ko thể thu hồi
7	04/BB- HĐQT/LVN	23/02/2017	V/v Bổ nhiệm kế toán trưởng công ty
8	05/BB- HĐQT/LVN	23/03/2017	V/v Đề nghị thanh lý xe của công ty
9	06/BB- HĐQT/LVN	23/03/2017	Giải quyết hàng tồn kho và giao nhiệm vụ QL
10	07/BB- HĐQT/LVN	10/04/2017	V/v ký HĐ thế chấp TS Vietin bank CN 11
11	08/BB- HĐQT/LVN	18/04/2017	V/v thanh lý hàng tồn kho, ts ko sử dụng
12	09/BB- HĐQT/LVN	05/05/2017	Bàn giao số liệu sau KT giữa TGD mới và cũ
13	10/BB- HĐQT/LVN	12/05/2017	V/v Thanh lý hàng tồn kho
14	11/CV- HĐQT/LVN	14/07/2017	V/v Xin ý kiến Tập đoàn (ĐHĐCĐ)
15	12/BB- HĐQT/LVN	14/07/2017	V/v thông qua nội dung ĐHĐCĐ năm 2017
16	13/BB- HĐQT/LVN	28/07/2017	BB và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017
17	14/BB- HĐQT/LVN	09/08/2017	V/v ủy quyền ông Lê Văn Anh xử lý với NH TMCP Việt nam thương tín
18	15/NQ- HĐQT/LVN	02/10/2017	V/v bổ nhiệm GD CN NM Len Biên Hòa
19	16/BB- HĐQT/LVN	13/11/2017	V/v thay đổi người đại diện vốn tại Cty CP đầu tư phát triển Phong Thịnh
20	17/BB- HĐQT/LVN	07/12/2017	V/v Định hướng tỷ lệ cổ tức năm 2017
21	18/BB/HĐQT/LVN	07/12/2017	V/v dự kiến kết quả SXKD năm 2017 và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo

IV/- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

4.1 Thực hiện trong năm 2017.

Trong năm 2017 BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Q1, 6 tháng và 9 tháng, kiểm soát công tác đầu tư của công ty. Qua quá trình làm việc BKS đều có biên bản làm việc và đã gửi cho HĐQT công ty.

Thu thập, thẩm định các tài liệu về tình hình SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và cơ quan điều hành. Lập báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Trong năm 2017 BKS chưa nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% VDL gửi cho BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS luôn nhận được sự hợp tác, quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành cũng như các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty.

4.2 Kế hoạch hoạt động năm 2018.

- Kiểm soát việc thực hiện hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2018 của công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của công ty.
- Kiểm soát đột xuất hay chuyên đề theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có).
- Chuẩn bị tài liệu và lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- Kiểm soát công tác đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư của công ty.

BKS với tư cách là người đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, khả năng điều hành của HĐQT, cơ quan TGD cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên chức của công ty. BKS xin chân thành cảm ơn công ty đã tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông đã giành cho BKS.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



PHAN THANH SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

Số: /ĐHĐCĐ.2018

**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017**

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2017 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2018.

1.1.Kết quả hoạt động SXKD 2017

Kết quả SXKD tài khóa 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH 2017
Tổng doanh thu	42.600	53.176	124,83 %
Tổng chi phí	48.500	83.790	172,76 %
Lợi nhuận sau thuế	(5.900)	(30.614)	
Lũy kế lỗ đến 31/12/2017		(44.700)	

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2018

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
I/ Tổng doanh thu	53.176	42.026
+ Sản xuất thực tế	40.647	29.546
+ Thanh lý hàng tồn kho, tài sản	12.529	12.480
II/ Tổng chi phí	83.790	53.006
+ Sản xuất thực tế	40.537	29.496
+ Xử lý hàng tồn kho, tồn tại cũ	43.253	23.510
III/ Lãi, lỗ	(30.614)	(10.980)
+ Sản xuất thực tế	110	50
+ Thanh lý hàng tồn kho, chi phí tồn tại cũ	(30.724)	(11.030)
Trong đó lỗ :		
+ Lỗ do xử lý hàng thiếu	(2.489)	0
+ Lỗ do thanh lý hàng tồn	(7.320)	(7.651)
+ Lỗ do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(16.102)	0
+ Do Chi phí lãi vay	(4.812)	(3.329)

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán tài khóa 2017 .

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tài khóa 2017

Nội dung 4.

- Thông qua việc miễn nhiệm Bà Võ Thị Thanh Hoài thôi thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm ngày 10/3/2018
- Thông qua việc miễn nhiệm Ông Bùi Văn Hải thôi thành viên Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm ngày 3/5/2018.

Nội dung 5.

- Thông qua việc giới thiệu Bà Hồ Thị Bình và Bà Vũ Thị Hải tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát.



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty đã được các cổ đông thông qua;
- Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2016-2021 được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2017 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Hình thức thực hiện: bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty).
- Thành phần của Ban Bầu cử phải được Đại hội thông qua. Thành viên của Ban Bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 2: Đối tượng thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 28/05/2018) có mặt tại Đại hội.

Điều 3: Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung tại Đại hội này là 02 Thành viên.

Điều 4: Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát: 02 người

- Bà Hồ Thị Bình
- Bà Vũ Thị Hải

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát một phiếu duy nhất, phiếu bầu cử Thành viên Ban kiểm soát.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu cử khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên.

3. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải là phiếu theo mẫu quy định do Ban Tổ chức Đại hội phát hành cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.
- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách đề cử, ứng cử mà Đại hội thông qua hoặc phiếu bầu bị gạch, xóa, tẩy hoặc sửa chữa.
- Số thành viên được bầu vượt quá một (02) thành viên Ban kiểm soát.
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.

Điều 5: Phương thức bầu cử (theo nguyên tắc bầu dồn phiếu)

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu cử Ban kiểm soát (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng đại biểu cổ đông).
- Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát (02 người).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp nếu bầu chọn ứng cử viên trong Danh sách ứng viên thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.
- Khi tiến hành bầu cử, quý vị cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm – sao cho tổng số

phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng (không được lớn hơn) tổng số phiếu bầu mà quý vị cổ đông đã có.

- Trường hợp có sự ghi nhầm, quý vị cổ đông vui lòng liên hệ với Ban Bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu mới - với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.
- Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử

- Ban Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử.
 - Tiến hành kiểm phiếu.
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội cổ đông.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát phải đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu hợp lệ trở lên.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9:

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này gồm có 09 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.



Lê Thanh Liêm